

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 10-8-2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Đình Mùi;

- Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đinh Thị T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã TBL, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Có mặt”.

- Bị đơn: **Hoàng Đình Đ**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã TBL, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị **Đinh Thị T** trong đơn khởi kiện và bản tự khai trình bày: Chị và anh **Hoàng Đình Đ** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/01/2008 tại UBND xã TBL, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, chị và anh **Đ** chung sống tại Thôn T, xã TBL, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình chung sống chị **T** và anh **Đ** phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **Đ** rượu chè, cờ bạc, sử dụng chất ma túy và nhiều lần

đánh chị T. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có hai con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 11/5/2009 và Hoàng Thanh L, sinh ngày 28/9/2019. Ly hôn chị T nhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Đình Đ không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2022 Trưởng Thôn T, xã TBL cho biết: anh Đ và chị T có đăng ký kết hôn năm 2018, Trong cuộc sống anh Đ nghiện chất ma túy, nhiều lần đánh đập chị T, thôn bản phải hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả chị T đã về sống cùng chị gái tại thôn Văn Tiên, xã TBL sau đó đi làm công nhân. Nay chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị T và anh Đ có 02 con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 11/5/2009 và Hoàng Thanh L, sinh ngày 28/9/2019 hiện nay đang ở cùng chị T, nếu vợ chồng anh chị ly hôn nên giao cả hai con cho chị T nuôi dưỡng thì đảm bảo hơn vì anh Đ hay đi làm ăn xa nhà, không trực tiếp chăm sóc được. Thu nhập cụ thể của chị T và anh Đ thì không nắm rõ được, nhưng thu nhập của người dân trong thôn là khoảng 3.000.000 đồng/ tháng, chị T làm ruộng, và nay đi làm công nhân.

Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2022 Phó Trưởng công an xã TBL cho biết: Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã TBL, huyện V, không đăng ký tạm trú ở nơi nào khác. Năm 2016 anh Đ bị xử phạt 06 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Tháng 10/2020 anh Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã có quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị T xử cho chị T được ly hôn với anh Đ.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả hai con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 11/5/2009 và Hoàng Thanh L, sinh ngày 28/9/2019 cho chị T nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Đình Đ có hộ khẩu thường trú tại xã TBL, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Hoàng Đình Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hoàng Đình Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Đình Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TBL, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị T và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ sử dụng chất ma túy, nhiều lần đánh chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 11/5/2009 và Hoàng Thanh L, sinh ngày 28/9/2019. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Hoàng Đình Đ cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của con Hoàng Ngọc B xin được ở cùng bố là anh Hoàng Đình Đ

Qua xác minh tại địa phương chị T, anh Đ đều là lao động có thu nhập, có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, các con chung hiện còn nhỏ, anh Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có mặt tại tòa án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của

mình. Để đảm bảo việc chăm lo, giáo dục con trẻ phát lành mạnh về thể chất, trí tuệ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người phụ nữ và con chưa thành niên, cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[7] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Hoàng Đình Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị T được trực tiếp nuôi cả hai con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 11/5/2009 và Hoàng Thanh L, sinh ngày 28/9/2019. Anh Hoàng Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0002586 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Đình Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã TBL;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Long